

Bản án số: 145/2022/HS-ST

Ngày: 24-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Quang Hoạch
- Bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Văn L - Sinh năm 1985, tại Thái Bình.

HKTT: Xóm 2, thôn A, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L và bà Phạm Thị H; Bị cáo có vợ là Hồ Thị T đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị truy nã và bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2022 đến ngày 30/3/2022 sau đó chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Anh Phan Thanh T, sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: 7/1, ấp Q, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

- Chị Vũ Thị N (Vắng mặt)
- Chị Lê Thị H (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn L và chị Vũ Thị N có quan hệ tình cảm và sống chung với nhau tại phòng trọ thuộc khu nhà trọ của ông Tạ Hữu S tại ấp H, xã Đ, huyện B, tỉnh Đồng Nai từ năm 2019. Vào khoảng đầu tháng 6/2020, do phát sinh mâu thuẫn về tình cảm và L thường ghen tuông nên chị N yêu cầu L dọn ra khỏi phòng trọ. Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 17/6/2020, L đến phòng trọ của chị N thì gặp chị N đang ngồi nói chuyện với Phan Thanh T nên nảy sinh ghen tuông, sau đó anh T đi về và đến nhà chị Lê Thị H cũng ở tại ấp H, xã Đ, huyện B chơi. Sau khi anh T về L rút trong người ra 01 con dao thái lan cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 07-10cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng khoảng 01 cm, đầu nhọn có 01 cạnh sắc dài khoảng 10-12cm gí vào cổ chị N, yêu cầu chị N ngồi lên xe mô tô hiệu Honda Vision (không rõ biển số) để cùng L đến nhà chị H tìm anh T. Do sợ L ghen tuông, hiểu lầm quan hệ giữa chị và anh T và để can ngăn trong trường hợp L đánh anh T. Khoảng 13 giờ cùng ngày, L và chị N đến nhà chị H, thấy anh T đang ngồi ở bàn gỗ trước hiên nhà, L điều khiển xe mô tô lao thẳng vào chỗ anh T đang ngồi, anh T bỏ chạy thì bị vấp té, L liền cầm dao đâm anh T 01 nhát vào lưng phải gây thương tích, chị H và chị N can ngăn nên anh T chạy thoát còn L cầm dao điều khiển xe mô tô bỏ trốn. Anh T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đến ngày 23/6/2020 xuất viện. Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Công an xã Đồi 61, huyện Trảng Bom đã chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo thẩm quyền.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0613/TgT/2020 ngày 04/8/2020 Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận đối với thương tích của anh Phan Thanh T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương lưng phải gây tràn dịch, tràn khí màng phổi phải đã phẫu thuật dẫn lưu hiện để lại dày dính màng phổi phải (Áp dụng Chương 3, mục III.7). Tỷ lệ: 21%.

- Sẹo lưng phải kích thước 03 x 0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%

- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải kích thước 18 x 0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%

- Sẹo dẫn lưu ngực bên phải kích thước 1,5x0.7cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%

- Mề bờ dưới xương sườn 8 cung sau bên phải tương ứng vết thương lưng phải (Áp dụng Chương 7, mục I phần nguyên tắc chung). Tỷ lệ 01%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ

thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Thanh T áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: **26%** (*Hai mươi sáu phần trăm*).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Khởi tố bị can đối với Hoàng Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ Luật Hình sự để điều tra theo quy định. Do bị can Hoàng Văn L bỏ trốn nên Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định truy nã đối với L. Ngày 28/3/2022, Hoàng Văn L bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bắt và bàn giao Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng:

- 01 con dao thái lan cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 07-10cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng khoảng 01cm, đầu nhọn có 01 cạnh sắc dài khoảng 10-12cm. Sau khi Hoàng Văn L sử dụng đâm anh Phan Thanh T thì L đã rút đi không nhớ rõ địa điểm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để thu hồi.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision không rõ biển số mà L sử dụng khi gây thương tích cho anh Phan Thanh T là xe L mượn của một người bạn không rõ nhân thân lai lịch, sau khi thực hiện hành vi phạm tội L đã trả lại cho chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Phan Thanh T yêu cầu Hoàng Văn L bồi thường chi phí điều trị thương tích, ngày công lao động, tổn hại sức khỏe, tinh thần với tổng số tiền 80.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo không đồng ý bồi thường.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKS-TB ngày 13/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi Hoàng Văn L dùng dao kề vào cổ chị Vũ Thị N, do chị N đồng ý và tự nguyện lên xe mô tô đi theo L để giải thích mâu thuẫn tình cảm và để can ngăn khi L gây thương tích cho anh T nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 80.000.000 đồng. Bị cáo cũng đồng ý, đề nghị Tòa tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, những người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 17/6/2020, tại ấp H, xã Đ, huyện B, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Văn L có hành vi sử dụng 01 con dao thái lan cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 07-10cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng khoảng 01cm, đầu nhọn có 01 cạnh sắc dài khoảng 10-12cm là hung khí nguy hiểm đâm anh Phan Thanh T 01 nhát vào lưng phải gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 26% (hai mươi sáu phần trăm).

[2.1] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm anh Phan Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 80.000.000 đồng, cụ thể: Tiền nằm viện, chi phí điều trị, thuốc men trong thời gian điều trị có hóa đơn: là 17.555.753 đồng; Tiền xe cấp cứu, tái khám: 7.444.247 đồng; Tiền ăn uống lúc nằm viện: 1.750.000 đồng; Tiền người thăm nuôi: 5.000.000 đồng; Tiền bồi thường trong vòng 6 tháng bị thương không đi làm được (tiền công bị mất): 48.250.000 đồng.

[5.1] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn L cũng đồng ý bồi thường cho anh Phan Thanh T số tiền 80.000.000 đồng.

[5.2] Do đó, buộc bị cáo Hoàng Văn L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Phan Thanh T số tiền 80.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] 01 con dao thái lan cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 07-10cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng khoảng 01cm, đầu nhọn có 01 cạnh sắc dài khoảng 10-12cm. Sau khi Hoàng Văn L sử dụng đâm anh Phan Thanh T thì L đã vứt đi không nhớ rõ địa điểm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để thu hồi nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6.2] Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision không rõ biển số mà L sử dụng khi gây thương tích cho anh Phan Thanh T là xe L mượn của một người bạn không rõ nhân thân lai lịch, sau khi thực hiện hành vi phạm tội L đã trả lại cho chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 134) ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/03/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468, Điều 584; Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Hoàng Văn L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Phan Thanh T số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng)

Kể từ khi anh Phan Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nêu trên, nếu bị cáo chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom (2);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Sở Tư pháp (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến